

Số: /TCKH-NSH

Kon Rẫy, ngày tháng năm

“V/v báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ”

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán tuyển huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2653/STC-QLNS ngày 21/7/2023 của Sở Tài chính về việc báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 50/2023/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (1.800.000 đồng/tháng) theo Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ¹ và điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; Đề nghị các đơn vị dự toán tuyển huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn truy cập Thông tư trên Website của Bộ Tài chính hoặc trang Thông tin thành phần của Sở Tài chính tại địa chỉ (<http://stc.kontum.gov.vn>) để nghiên cứu triển khai thực hiện.

Để xác định chính thức nhu cầu, nguồn thực hiện cải cách tiền lương và thực hiện các chế độ, chính sách khác có liên quan năm 2020 theo đúng quy định. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đề nghị các phòng, ban, UBND các xã thị trấn triển khai rà soát, tổng hợp báo cáo như sau:

I. Xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (1.800.000 đồng/tháng) theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện:

1.1 Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc để xác định nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở là số thực có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2023 trong phạm vi số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2023.

¹ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Không tổng hợp số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2023; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý số biên chế dôi dư theo quy định của pháp luật.

Không tổng hợp số đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2 Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của đơn vị, địa phương bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp uỷ thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hoạt động phí của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Hỗ trợ quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo mức khoán từ ngân sách nhà nước.

1.3 Nhu cầu kinh phí thực hiện: Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức viên chức tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.4 Nhu cầu kinh phí điều chỉnh trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghi việc được xác định căn cứ vào số đối tượng thực có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức trợ cấp tăng thêm quy định tại Nghị định số 42/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng.

1.5 Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ phụ cấp, trợ cấp tính trên lương, ngạch, bậc hoặc mức lương cơ sở được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương sau thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023 (nếu có) được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 và xử lý nguồn thực hiện theo các quy định của Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính.

2. Xác định nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2023 (bao gồm cả số liệu kiểm toán đã kiến nghị điều chỉnh tăng thêm so với số đơn vị báo cáo quyết toán).

b) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao.

c) Sử dụng nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 dưới đây.

3. Phạm vi trích số thu được để lại theo chế độ quy định tại điểm d nêu trên thực hiện như sau:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác

thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

5. Ngân sách tỉnh cấp bù (nếu còn thiếu sau khi cân đối từ các nguồn tại điểm a,b,c,d mục 2 nêu trên).

II. Công tác tổ chức rà soát, thẩm định và thời gian gửi báo cáo:

1. Các đơn vị dự toán tuyến huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện trong năm 2023 (*Lưu ý: Các đơn vị dự toán tuyến huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi Bảng lương chi trả tháng 7/2023 kèm Giấy rút dự toán, ủy nhiệm chi ..để kiểm tra, tổng hợp nhu cầu thực hiện CCTL, đồng thời làm cơ sở giao dự toán NSNN năm 2024*) **gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch chậm nhất trước ngày 3/8/2023**. Quá thời hạn trên, nếu các đơn vị không có báo cáo thì coi như đơn vị không có nhu cầu, đã tự đảm bảo nguồn chi trả tiền lương tăng thêm.

2. Các đơn vị lưu ý xác định chính xác về biên chế giao, mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và nguồn thực hiện cải cách tiền lương đảm bảo đúng thực tế và đúng qui định hiện hành. **Lưu ý Rà soát kỹ tình hình thực hiện các chính sách mới ban hành: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức ở xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ**

*chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.*²

Biểu mẫu báo cáo: theo biểu mẫu số 1, 2a, 2b, 2c, 2d, 2e, 2g, 3, 4a, 4b, 5,6 và 7 đính kèm (đơn vị lưu ý biểu 1, 3). Các đơn vị gửi báo cáo bằng giấy, đồng thời gửi kèm File số liệu về Phòng Tài chính- Kế hoạch qua địa chỉ Email:ptckonray@yahoo.com.vn .

Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị các đơn vị, địa phương sớm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Thay báo cáo);
- Như trên;
- Lưu VT-NS.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Xuân Trung

² Trong đó tại Khoản 3 Điều 3 quy định: 3. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư này:

a) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

b) Từ ngày 01 tháng 8 năm 2023, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.